

Kết quả review chỉ số FTSE Vietnam Q2/2025: Thêm vào NVL, loại ra SIP

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Chỉ số FTSE Vietnam đã công bố kết quả review Q2/2025 vào ngày 6/6/2025.
- Trong đợt review này, FTSE Russell thêm CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) vào giỏ chỉ số FTSE Vietnam và loại ra CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (SIP).
- Chúng tôi dự báo quỹ FTSE Vietnam ETF, lấy chỉ số FTSE Vietnam làm cơ sở, sẽ cần phải mua vào khoảng 9,4 triệu cổ phiếu NVL trong khi bán ra 0,9 triệu cổ phiếu SIP. Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 20/6/2025 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 23/6/2025.

Thêm vào NVL, loại ra SIP

Vốn hóa của NVL khá cao trong đợt review Q2/2025 này, nằm trong top 88% giá trị vốn lũy kế của danh mục cổ phiếu được xem xét, với tỷ lệ free float và tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng trên 10%. Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của NVL cũng cao hơn 40% so với giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của chỉ số FTSE Vietnam ở mức 182 tỷ đồng/ngày. Mặt khác, trong đợt review này, SIP bị loại ra khỏi giỏ chỉ số do cổ phiếu có thanh khoản thấp. Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của SIP khoảng 56 tỷ đồng/ngày trong đợt review này. Việc thêm NVL vào giỏ chỉ số phù hợp với dự báo của chúng tôi trong khi loại ra SIP không nằm trong kỳ vọng của chúng tôi.

HSC dự báo quỹ FTSE Vietnam ETF sẽ cần phải mua thêm khoảng 9,4 triệu cổ phiếu NVL và bán ra 0,9 triệu cổ phiếu SIP cho danh mục đầu tư. Ngày cuối cùng để hoàn thành tái cơ cấu danh mục là ngày 20/6/2025.

Chỉ số FTSE Vietnam All-Share thêm vào 2 và loại ra 3 cổ phiếu

Chỉ số FTSE Vietnam All-Share thêm Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) và Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) vào giỏ chỉ số trong khi loại ra các cổ của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC (CMG), CTCP Thế Giới Số (DGW) và Công Ty Cổ Phần Kinh Đô (KDC). Hiện tại không có quỹ nào lấy chỉ số FTSE Vietnam All-Share làm cơ sở.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 9/6.

Bảng 1: Tiêu chí của giỏ chỉ số FTSE Vietnam Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Vốn hóa thị trường	Thuộc top 88% cổ phiếu được xem xét	Ngoài top 92% cổ phiếu được xem xét
Thanh khoản	Ít nhất 40% giá trị trung bình 3 tháng của FTSE VN Index	Nhỏ hơn 20% giá trị trung bình 3 tháng của FTSE VN Index
Tỷ lệ Free float	Ít nhất 10%	<= 5%
Room khối ngoại còn lại	Ít nhất 10%	<= 2%

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Bảng 2: Kết quả review chỉ số FTSE Vietnam index – T6 2025

FTSE Vietnam Index			
Thêm vào			
Mã CK trên TTCK VN	Sedol	Tên DN	
NVL	BYZCMP7	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	
Loại ra			
SIP	BKBDP80	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	
FTSE Vietnam All-Share index			
Thêm vào			
Mã CK trên TTCK VN	Sedol	Tên DN	
BSR	BFXQ3V1	CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn	
NVL	BYZCMP7	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	
Loại ra			
CMG	B3M2J30	CMC	
DGW	BZ03995	Digiworld	
KDC	B16GKS6	CTCP Tập đoàn Kido	

Nguồn: FTSE Russell, HSC

Kết quả: NVL chính thức được thêm vào giỏ chỉ số; SIP bị loại

Chỉ số FTSE Vietnam đã công bố kết quả review Q2/2025 vào ngày 6/6/2025. NVL sẽ được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng 2% trong khi SIP sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số với tỷ trọng 0,9%. Quỹ FTSE Vietnam ETF có thể sẽ mua vào khoảng 9,4 triệu cổ phiếu NVL và bán ra toàn bộ 0,9 triệu cổ phiếu SIP. Ngày cơ cấu danh mục là ngày 20/6/2025 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 25/6/2025.

Chỉ số FTSE Vietnam

Thị giá của NVL tăng đáng kể trong 3 tháng qua, do đó vốn hóa của cổ phiếu cũng đã tăng. Vốn hóa thị trường của NVL khá cao trong đợt review Q2/2025 này ở mức 27,8 nghìn tỷ đồng, nằm trong top 88% giá trị vốn lũy kế của danh mục cổ phiếu được xem xét, với tỷ lệ free float và tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng lần lượt là 65% và 44%. Thanh khoản cũng đã cải thiện trong đợt review này. Theo đó, giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của NVL cũng cao hơn 40% so với giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của chỉ số FTSE Vietnam ở mức 182 tỷ đồng/ngày. Cổ phiếu cũng đã được HSX loại khỏi diện cảnh báo trong tháng 4/2025. Do đó, NVL được thêm vào giỏ chỉ số FTSE Vietnam trong đợt review Q2/2025. Cổ phiếu NVL đang chiếm tỷ trọng khoảng 2% trong giỏ chỉ số FTSE Vietnam.

Mặt khác, SIP có thanh khoản thấp trong đợt review kỳ này, ở mức 56 tỷ đồng/ngày, nên bị loại khỏi giỏ chỉ số FTSE VN. SIP đã được thêm vào giỏ chỉ số FTSE VN trong đợt review Q1/2025. Cổ phiếu này sẽ không đáp ứng đủ tiêu chí để được thêm vào giỏ chỉ số cho đến khi đáp ứng được điều kiện về thanh khoản trong 2 đợt review liên tiếp.

Như vậy, sau đợt review này, tổng số cổ phiếu trong giỏ chỉ số FTSE Vietnam vẫn là 32 cổ phiếu. Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là VinGroup (VIC), Hòa Phát (HPG), Vinhomes (VHM), Vietcombank (VCB) và Masan (MSN), với tổng tỷ trọng khoảng 50,18%

Quỹ FTSE Vietnam ETF lấy chỉ số FTSE Vietnam làm cơ sở và hiện có tổng tài sản quản lý là 269 triệu USD, tăng 6,2% so với đầu năm, với tổng số chứng chỉ quỹ là 9,4 triệu chứng chỉ. Quỹ này cần mua vào tổng cộng khoảng 9,4 triệu cổ phiếu NVL và bán ra 0,9 triệu cổ phiếu SIP để tái cơ cấu danh mục.

Chúng tôi dự báo quỹ ETF này sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI (2 triệu cổ phiếu) và Vincom Retail – VRE (1,5 triệu cổ phiếu) và Vietcombank – VCB (1,2 triệu cổ phiếu). Đồng thời, quỹ ETF này có thể sẽ bán một lượng lớn cổ phiếu VHM (1,4 triệu cổ phiếu) và VIC (1 triệu cổ phiếu).

Quỹ FTSE ETF này sẽ thực hiện tái cấu trúc danh mục vào ngày 20/6/2025 và ngày chính thức có hiệu lực từ ngày 23/6/2025.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 9/2025.

Quỹ ETF này bị rút vốn với giá trị khoảng 23,7 triệu USD từ đầu năm đến nay. Tổng số chứng chỉ quỹ hiện tại ở mức 9,4 triệu chứng chỉ. Các chứng chỉ quỹ này đang được giao dịch ở mức cao hơn NAV khoảng 0,2%.

Chỉ số FTSE Vietnam

Chỉ số FTSE Vietnam All-Share thêm vào cổ phiếu NVL và BSR trong khi loại ra 3 cổ phiếu (CMG, DGW và KDC) trong đợt review này.

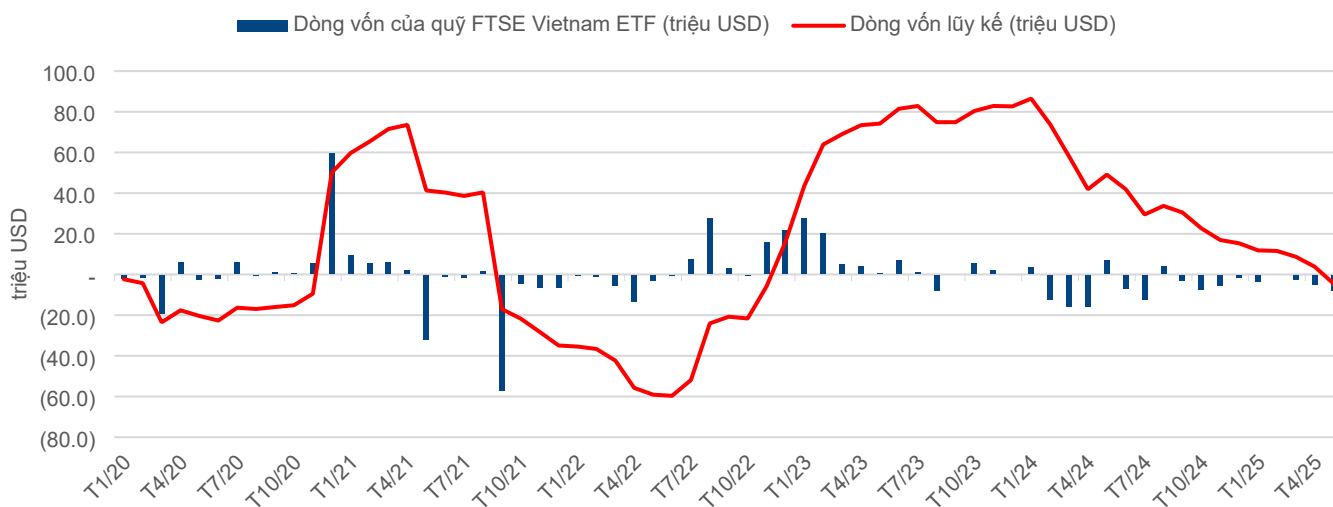
Chỉ số FTSE Vietnam được dựa trên các thành phần của chỉ số FTSE Vietnam All-Share. Hiện tại không có quỹ nào lấy chỉ số FTSE Vietnam All-Share làm cơ sở.

Bảng 3: Ước tính tỷ trọng mới & dự báo số lượng các cổ phiếu mua vào/ bán ra của quỹ FTSE Vietnam Index

Chính thức thêm vào NVL và loại ra SIP

STT	Mã CK	Giá (đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng mới	+/- cổ phiếu
1	NVL	14,300	27,886	2.02%	9,497,282
2	SSI	23,600	46,536	5.24%	2,099,858
3	VRE	26,500	60,216	3.91%	1,524,559
4	VCB	56,100	468,753	7.61%	1,238,211
5	MSN	65,000	93,493	6.76%	1,171,478
6	SHB	13,700	55,694	2.47%	835,186
7	VCI	35,900	25,780	2.92%	309,234
8	POW	13,400	31,381	0.93%	304,900
9	EIB	24,100	44,892	1.99%	297,459
10	DIG	18,000	11,636	0.84%	254,349
11	TCH	19,900	13,297	1.00%	232,653
12	VIX	13,550	19,763	2.76%	227,426
13	PDR	17,800	16,149	1.14%	155,577
14	DGC	89,800	34,104	2.47%	134,218
15	VTP	135,000	16,441	0.94%	117,148
16	VCG	21,950	13,139	0.81%	111,073
17	VJC	90,000	48,745	2.16%	92,322
18	VND	16,450	25,042	2.55%	(44,900)
19	HPG	26,050	166,622	11.07%	(75,744)
20	FRT	165,000	22,480	1.21%	(131,437)
21	VPI	51,000	16,323	1.02%	(144,327)
22	DXG	15,850	16,149	1.07%	(179,716)
23	KBC	25,500	19,574	1.24%	(259,200)
24	HSG	16,200	10,060	0.59%	(298,080)
25	PVD	19,500	10,840	0.61%	(387,907)
26	DPM	33,600	13,149	0.69%	(401,292)
27	KDH	29,600	29,930	1.83%	(631,381)
28	FTS	36,100	12,148	0.62%	(661,296)
29	GEX	36,000	32,486	1.87%	(730,317)
30	VNM	55,300	115,575	4.95%	(812,675)
	SIP	67,700	14,253	0.00%	(957,893)
31	VIC	97,000	370,895	14.98%	(1,031,753)
32	VHM	76,000	312,163	9.77%	(1,487,273)
	Tổng		2,215,595	100%	

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 4: Dòng vốn hàng tháng của quỹ FTSE Vietnam ETF (triệu USD)

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Các cổ phiếu được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VCB	Ngân hàng	56,300	18,035	Tăng tỷ trọng	66,300
VIC	Đa ngành	98,000	14,146	Giảm tỷ trọng	85,900
VHM	Phát triển BĐS	76,800	12,094	Nắm giữ	77,000
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	25,750	6,314	Mua vào	36,500
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	56,300	4,511	Tăng tỷ trọng	67,000
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	65,800	3,817	Mua vào	80,700
VRE	Phát triển BĐS	27,000	2,352	Mua vào	32,300
VJC	Vận tải	91,300	1,896	Nắm giữ	91,600
SSI	Dịch vụ tài chính	23,950	1,801	Mua vào	31,800
DGC	Vật liệu – Hóa chất	90,600	1,319	Mua vào	128,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	13,700	1,230	Tăng tỷ trọng	14,900
KDH	Phát triển BĐS	30,250	1,173	Mua vào	37,600
NVL	Phát triển BĐS	14,300	1,069	Giảm tỷ trọng	10,500
VND	Dịch vụ tài chính	17,100	998	Nắm giữ	15,700
FRT	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	168,000	878	Tăng tỷ trọng	202,800
VCI	Dịch vụ tài chính	36,850	811	Tăng tỷ trọng	40,600
KBC	Phát triển BĐS	26,300	774	Mua vào	33,000
DXG	Phát triển BĐS	15,850	621	Nắm giữ	14,530
PDR	Phát triển BĐS	18,250	611	Mua vào	20,600
SIP	Phát triển BĐS	69,500	561	Mua vào	88,000
VTP	Vận tải	112,000	523	Tăng tỷ trọng	123,800
DPM	Vật liệu – Hóa chất	33,800	507	Tăng tỷ trọng	37,000
PVD	Năng lượng - Dầu khí	19,400	413	Mua vào	23,630
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	16,350	389	Tăng tỷ trọng	18,500

Nguồn: HSC

Bảng 6: Thông tin quỹ FTSE Vietnam ETF

	31-12-24	Hiện tại	Thay đổi
Số lượng CCQ	10,300,540	9,400,610	(899,930)
NAV (USD)	24.6	28.7	16.4%
Tổng tài sản (triệu USD)	253.6	269.4	6.2%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 7: FTSE Vietnam Index Review - các mốc thời gian review

	Chu kỳ	Ngày công bố (sau khi thị trường đóng cửa)	Ngày thực hiện	Ngày có hiệu lực (tính từ giờ mở cửa)
FTSE Vietnam Index Series	Q2/2025	6-6-24	20-6-25	23-6-25
	Q3/2025	5-9-24	19-9-25	22-9-25

Nguồn: FTSE Russell

Bảng 8: Giá CCQ so với RNAV (%)

Ngày	NAV	Giá gần nhất	Chênh lệch (%)	Dòng vốn (triệu USD)
5/22/2025	27.5	27.3	-0.7%	(2.1)
5/23/2025	27.6	27.1	-1.8%	(3.9)
5/26/2025	28.1		0.0%	(1.7)
5/27/2025	28.2	28.2	-0.3%	-
5/28/2025	28.4	28.3	-0.6%	-
5/29/2025	28.4	27.6	-3.0%	(0.7)
5/30/2025	28.3	28.0	-1.2%	-
6/2/2025	28.4	27.7	-2.4%	(1.7)
6/3/2025	28.7	28.9	0.7%	-
6/4/2025	28.8	28.8	0.2%	(2.2)
6/5/2025	28.7	28.7	0.3%	-

Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn